

Bản án số: 110/2019/HS-PT

Ngày: 29-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ong Thân Thắng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhiên.

Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/8/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/TLPT-HS ngày 08/7/2019 đối với bị cáo Hoàng Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HSST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: Hoàng Văn T; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 17/4/2002 tại xã Q, huyện T; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn Đ 2, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Văn hóa: 9/12; Con ông: Hoàng Văn D, sinh năm 1970, con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; Điều trú quán: thôn Đ 2, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ 3; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

*** Đại diện hợp pháp của bị cáo:**

1. Ông Hoàng Văn D, sinh năm: 1970. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1974. Vắng mặt.

Trú quán: thôn Đ2, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

*** Người tham gia tố tụng khác:** Vụ án còn có 01 bị cáo, 01 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2018, do có nhu cầu mua pháo để đốt nên Hoàng Văn T, sinh ngày 17/4/2002 ở thôn Đ2, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang có mua của một người đàn ông tên là L ở xã N, huyện T 05 bộ pháo (loại 36 quả/1 bộ) với giá 350.000 đồng/ 1bộ. Sau khi mua, T mang số pháo này về nhà và cất vào trong tủ quần áo của mình. Đến tháng 12/2018 do cần tiền tiêu nên T nảy sinh ý định mang số pháo này đi bán. Do T có quen biết Hoàng Văn T1, sinh ngày 06/05/1995 ở thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang nên T có nói với T1 về việc T có pháo để bán. Khoảng 10 giờ ngày 30/12/2018, T1 sử dụng nick name “T” truy cập vào mạng xã hội Facebook thì thấy một người có nick name “N” đăng bài cần mua pháo. Do T1 biết T có pháo muốn bán nên T1 sử dụng nick “T” nhắn tin qua Messenger vào nick name “HT” cho T bảo có người muốn mua pháo, T bảo T1 giá bán một bộ pháo là 450.000 đồng. Sau đó, T1 dùng nick name “T” nhắn tin cho người có nick name “N” bảo có pháo để bán và giá bán là 480.000 đồng/1 bộ pháo (nếu tính cả công vận chuyển là 500.000 đồng/1 bộ, T1 sẽ được hưởng lợi 50.000 đồng/1bộ pháo). Người có nick name “N” đồng ý mua 05 bộ pháo và hẹn T1 sẽ giao nhận pháo ở ngã 3 đường cạnh UBND xã C, huyện T. Sau đó T1 nhắn tin lại cho T về việc có người đồng ý mua pháo và bảo T lên nhà T1 đón T1 đi bán pháo. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T lấy 05 bộ pháo đã được để sẵn trong bao tải dứa trong tủ quần áo ra để phía trước xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen kiểm soát 98D1-507.** rồi T điều khiển xe chở 05 bộ pháo đến nhà T1 để đón T1. Sau khi đón được T1, T điều khiển xe chở T1 đến khu vực ngã 3 đường liên xã C- L (thuộc thôn H, xã C, huyện T) thì gặp một người đàn ông, qua nói chuyện biết đây là người đã hỏi mua pháo nên T bỏ pháo ra cho người đàn ông này xem, khi người đàn ông đang xem pháo thì bị lực lượng Công an huyện T phát hiện bắt quả tang, T1 và người đàn ông có nick name “N” bỏ chạy thoát.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 05 khối hình hộp bên ngoài bọc giấy màu, trên giấy có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong có 36 vật hình trụ liên kết với nhau, tất cả được đựng trong 01 thùng catton; 01 bao tải dứa màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen kiểm soát 98D1-507.**.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Hoàng Văn T nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Đến 16 giờ 10 cùng ngày, Hoàng Văn T1 đã đến Công an huyện T đầu thú và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8+ màu đen.

Tại kết luận giám định số 36 ngày 03/01/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), khối lượng là 6,8kg.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn T và Hoàng Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 22/KSĐT ngày 22/04/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Hoàng Văn T và Hoàng Văn T1 về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm c, khoản 1, Điều 190 của Bộ luật hình sự (BLHS).

* Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HSST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

1 - Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1 phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2 - Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 190; điểm s, khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 17; Điều 58; khoản 4, Điều 98; khoản 1, Điều 101- BLHS xử phạt: Hoàng Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 190; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 1, Điều 17; Điều 58; Điều 65- BLHS xử phạt Hoàng Văn T1 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về điều kiện chấp hành án treo, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 07/6/2019 bị cáo Hoàng Văn T nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: bản án xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là nặng do bị cáo chưa đủ 18 tuổi, phạm tội lần đầu, số lượng pháo 6,8 kg. Đề nghị TAND tỉnh Bắc Giang xem xét cho bị cáo được sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được hưởng án treo.

* Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Hoàng Văn T không rút đơn kháng cáo, bị cáo trình bày: Về tội danh bị cáo không thắc mắc gì, bị cáo bị xử là đúng người, đúng tội, không oan sai. Về hình phạt thì bị cáo xin được hưởng án treo do chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn có hạn chế, bị cáo phạm tội lần đầu. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã chấp hành nộp án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục THADS huyện T. Bị cáo đã nhận thức được sai lầm của bản thân, đã nỗ lực phấn đấu trong lao động sản xuất được Công ty nơi bị cáo làm việc ghi nhận tặng giấy khen. Chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể cũng có đơn đề nghị Tòa án xem xét tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

* Đại diện hợp pháp của bị cáo T trình bày: Hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ ràng, không có oan sai gì, gia đình tự bào chữa cho bị cáo được nên đã từ chối người bào chữa theo chỉ định của cơ quan pháp luật. Gia đình nhận trách nhiệm đã không quan tâm, giám sát bị cáo chặt chẽ để vi phạm pháp luật. Gia đình nhất trí nội dung kháng cáo của bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ, cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có cơ hội khắc phục lỗi lầm, gia đình sẽ giám sát, giáo dục bị cáo không để vi phạm nữa.

* Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm e, khoản 1, Điều 357- Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T. Sửa bản án sơ thẩm số 22/2019/HSST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Buôn bán hàng cấm” .

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 190; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 1, Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 91- BLHS xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hoàng Văn T cho UBND xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Hoàng Văn T tranh luận: Không tranh luận gì.

- Đại diện hợp pháp của bị cáo tranh luận: Không tranh luận gì.

*Bị cáo nói lời sau cùng: Mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện cải tạo tốt và giúp đỡ gia đình. Bị cáo xin hứa sẽ không vi phạm pháp luật nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333- Bộ luật Tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt có lý do. Xét thấy họ đã có quan điểm trong hồ sơ vụ án. Do vậy, sự vắng mặt không ảnh hưởng việc xét xử, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 351- Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về tội danh xét xử đối với bị cáo Hoàng Văn T, HĐXX thấy: Hồi 13 giờ ngày 30/12/2018, tại khu vực ngã 3 đường liên xã C- xã L thuộc thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Công an huyện T phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn T, sinh ngày 17/4/2002 ở thôn Đ 2, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang và Hoàng Văn T1, sinh ngày 06/05/1995 ở thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang có hành vi bán trái phép 6,8kg (sáu phẩy tám kilôgam) pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HS-ST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xét xử bị cáo Hoàng Văn T theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 190- Bộ luật hình

sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[4]. Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hoàng Văn T, HĐXX thấy:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào là có căn cứ.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51- BLHS là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4.3]. Về hình phạt đối với bị cáo: Khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi. Án sơ thẩm sau khi đánh giá toàn diện, khách quan hành vi phạm tội của bị cáo, tính chất vai trò, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù là có căn cứ pháp luật.

[4.4]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp “Giấy khen” của Công ty TNHH Một thành viên sản xuất và Thương mại L (địa chỉ: huyện L, tỉnh Bắc Giang) về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi 6 tháng đầu năm 2019. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có tự nguyện nộp án phí sơ thẩm 200.000 đồng. Bị cáo, đại diện hợp pháp đề nghị HĐXX xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. HĐXX thấy :

- Về tình tiết nộp án phí sơ thẩm: Việc nộp án phí sơ thẩm là thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo chứ không được coi tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51- Bộ luật hình sự.

- Về “Giấy khen” do có thành tích xuất sắc trong lao động: Sau khi phạm tội bị cáo có ký kết hợp đồng lao động tại Công ty TNHH Một thành viên sản xuất và Thương mại L. Bị cáo đã có ý thức phấn đấu lao động tốt để chuộc lại lỗi lầm của mình, mong trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội. Sự cố gắng của bị cáo được Công ty thừa nhận, khen thưởng. Do vậy HĐXX chấp nhận xem xét áp dụng đây là tình tiết giảm nhẹ mới của bị cáo phát sinh trong giai đoạn xét xử phúc thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 51- Bộ luật hình sự.

Căn cứ nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu. Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ, câu kết chặt chẽ giữa bị cáo và Hoàng Văn T1. Bị cáo có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, khi phạm tội bị cáo mới 16 năm 08 tháng 13 ngày tuổi nên nhận thức pháp luật còn có sự hạn chế, không hiểu biết được tính chất mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội. Ngoài ra, các tổ chức đoàn thể địa phương nơi bị cáo cư trú cũng có quan điểm đề nghị Tòa án xem xét tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Vì vậy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một

thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4.5]. Từ những nội dung trên, HĐXX thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hoàng Văn T. Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm e, khoản 1, Điều 357- Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Sửa bản án sơ thẩm số 22/2019/HSST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Về số tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng bị cáo đã nộp theo biên lai số AA/2010/006219 ngày 12/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bắc Giang cần xác nhận cho bị cáo để đối trừ trong quá trình thi hành án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm e, khoản 1, Điều 357- Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hoàng Văn T.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HSST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

3. Về hình phạt: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 190; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 1, Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 91- Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (29/8/2019).

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho UBND xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69- Luật thi hành án hình sự.

4. Về án phí :

- Áp dụng khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136- BLTTHS; điểm h, khoản 2, Điều 23- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ

phí Tòa án, bị cáo Hoàng Văn T không phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

- Xác nhận bị cáo Hoàng Văn T (do ông Hoàng Văn D nộp thay) đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số AA/2010/006219 ngày 12/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Ong Thân Thắng

